

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-PT
Ngày : 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Minh T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987, tại Tiền Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp MQ, xã TT, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã MQ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị Thu V, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2010/HSST ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt Lê Minh T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử T1 là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2022, Lê Minh T có đến thuê nhà của chị Võ Thị Nhật M tại ấp 4, xã MQ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để buôn bán cháo vịt. Sau đó, T có tiến hành cải tạo, sửa chữa mái hiên nhà để thuận lợi cho việc buôn bán. Phần mái hiên nhà sửa chữa kế vách nhà của vợ chồng bà Lê Thị N1, ông Nguyễn Văn T1 nên giữa hai bên đã nhiều lần xích mích, gây gổ với nhau.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2022, ông Nguyễn Văn T1 đi uống rượu về, đứng trước quán cháo vịt của T tiếp tục gây gổ với T, hai bên T1 thức đánh nhau. Ông T1 đi vào nhà lấy 01 con dao ra đứng phía trước cửa nhà hướng qua quán của T T1 thức, T thấy vậy lấy 01 con dao chặt thịt vịt đi về hướng ông T1, Nguyễn Đức N2 (con rể ông T1) thấy T cầm dao, do sợ chém ông T1 nên N2 kéo ông T1 đi vào trong nhà và N2 giật lấy con dao của ông T1 và cầm trên tay phải. Khi T cầm dao đuổi theo vào trong trước thềm nhà ông T1, T đứng đối diện với bà N1 và N2 theo vị trí hình tam giác và có lời qua tiếng lại với nhau. Bà N1 đứng đối diện phía bên trái của T cách khoảng 01 mét, còn N2 đứng đối diện phía bên phải của T cách khoảng 1,50 mét, ông T1 đứng xa phía trong nhà. Khi thấy N2 trên tay có cầm dao và vùng dao quơ ngang về phía trước hướng của T nhưng không trúng, N2 thu dao về cầm tay phải đưa lên. Thấy vậy, T dùng dao chém theo hướng dao của N2 đang cầm, theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái nhưng không trúng vào tay cầm dao của N2 mà trúng vào đầu của bà N1, do lúc này bà N1 đứng gần hướng phía dưới bên tay phải của N2. T bỏ đi về phía bên nhà, bà N1 được người thân đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 364/TgT.22-PY ngày 19/12/2022 của Trung T Pháp y tỉnh Long An, kết luận:

- 01 sẹo vết thương vùng trán-thái dương trái, kích thước trung bình.
- Nứt sọ trán-thái dương trái dài 23mm.
- Nứt trần hốc mắt trái dài khoảng 15mm.
- Xuất huyết dưới nhện thái dương trái (Hồ sơ bệnh án).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị N1 là: 24 %.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, rộng nhất 8,5 cm, chỗ hẹp nhất 07 cm, phần cán bằng kim loại màu đen, hình trụ dài 10 cm, đường kính 03 cm, tổng trọng lượng 500 gam.
- 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, rộng nhất 05cm, hẹp nhất 03cm, phần cán bằng gỗ màu nâu đen hình trụ đường kính 3,5cm, dài 13cm, trọng lượng 400 gam.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-ĐH ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, Điều 326 và Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2022).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Lê Minh T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt như kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh T thừa nhận: Thương tích của bị hại Lê Thị N1 xảy ra ngày 13/11/2022 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo kết quả giám định 24% là do bị cáo gây nên. Xét, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13-11-2022.

Căn cứ: Điều 347 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23-8-2023 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Huệ (02);
- VKSND huyện Đức Huệ (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Huệ(01);
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm